TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30 /2025/QĐST-VDS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định cha cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Thanh Loan**.**

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Ngô Hoàng Phương Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 337/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2025 về việc "xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2025/QĐST-VDS ngày 20 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thúy N, sinh năm 1987 (bà N có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thân T, sinh năm 1989. (ông T có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ:xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 09/4/2025 và bản tự khai người của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thúy N, ông Nguyễn Thân T trình bày:

Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T có quen biết, tình cảm và sống chung với nhau từ năm 2012. Quá trình sống chung thì bà N và ông T có sinh 01 bé gái sinh 14/7/2019 tại bệnh viện huyện Bình Chánh; theo Giấy chứng sinh số BC/7/19/9062, quyển số 160 , ngày 14/7/2019 của Bệnh viện huyện Bình Chánh; bé gái tên dự định Trần Ngọc H. Nay bà N và ông T yêu cầu Tòa án xác nhận ông Nguyễn Thân T sinh ngày 28/10/1989; Căn cước công dân số 079089038449, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2022 là cha của trẻ tên dự định đặt Trần Ngọc Như H theo giấy chứng sinh số BC/7/19/9062, quyển số 160 , ngày 14/7/2019 của Bệnh viện huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do bà N và ông T yêu cầu là để làm giấy khai sinh cho con. Ngoài ra bà N, ông T không có yêu cầu gì khác. Hiện nay trẻ gái tên dự định đặt Trần Ngọc H, sinh ngày 14/7/2019 theo giấy chứng sinh số BC/7/19/9062, quyển số 160 , ngày 14/7/2019 của Bệnh viện huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh đang do bà N và ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, thẩm phán , thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T. Xác định ông Nguyễn Thân T, sinh ngày 28/10/1989; Căn cước công dân số 079089038449, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2022 là cha của trẻ gái tên dự định đặt Trần Ngọc H, sinh ngày 14/7/2019 theo giấy chứng sinh số BC/7/19/9062, quyển số 160, ngày 14/7/2019 của Bệnh viện huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Căn cứ theo quy định tại khoản 10 Điều 29, Điều 361 và Điều 362 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T yêu cầu xác định cha cho con. Ông Nguyễn Thân T có nơi cư trú tại xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự lựa chọn Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh là Tòa giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết việc dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người yêu cầu bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào Căn cước công dân, giấy chứng sinh, lời khai của các đương sự. Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T đều xác nhận có quan hệ tình cảm với nhau. Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T đều thống nhất thừa nhận trẻ tên dự định đặt Trần Ngọc H, sinh ngày 14/7/2019, theo giấy chứng sinh số BC/7/19/9062, quyển số 160 , ngày 14/7/2019 của Bệnh viện huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh là con chung của bà N và ông T.

Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN số 2692HCM/2025 ngày 18/6/2025 của công ty TNHH công nghệ di truyền NOVAGEN đối với ông Nguyễn Thân T và trẻ dự định đặt tên Trần Ngọc H theo giấy chứng sinh số BC/7/19/9062, quyển số 160 , ngày 14/7/2019 của Bệnh viện huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh đã kết luận: "*Nguyễn Thân T có quan hệ huyết thống cha-con với Trần Ngọc H, độ tin cậy trên 99,999999%*".

[4] Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, có cơ sở xác định ông Nguyễn Thân T, sinh ngày 28/10/1989 là cha ruột của trẻ gái, sinh ngày 14/7/2019, (tên dự định đặt Trần Ngọc H) theo giấy chứng sinh số BC/7/19/9062, quyển số 160, ngày 14/7/2019 của Bệnh viện huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh. Do đó, yêu cầu của bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu xác định cha cho con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0052340 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp và có cơ sở nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, 367 Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T về việc "Xác định cha cho con".

Tuyên bố ông Nguyễn Thân T, sinh ngày 28/10/1989; Căn cước công dân số 079089038449, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2022 là cha ruột của trẻ gái sinh ngày 14/7/2019 (tên dự định đặt Trần Ngọc H) theo giấy chứng sinh số BC/7/19/9062, quyển số 160 , ngày 14/7/2019 của Bệnh viện huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu xác định cha cho con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0052340 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Thân T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng THADS KV10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Hồ Thị Thanh Loan